

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC (VAAL)**

## **MỤC LỤC**

## **Trang**

1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 03
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	04 - 05
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	06 - 06
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	07 - 08
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	09 - 18

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

---

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị	Chức vụ
- Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch
- Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch
- Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên
- Ông Huỳnh Đông Hà	Thành viên
- Ông Hoàng Mãng	Thành viên

### Ban Giám đốc

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách sản xuất
- Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách đối ngoại
- Bà Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng giám đốc - Phụ trách Hành chính, xúc tiến thương mại

### Người đại diện theo pháp luật

- Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

**Kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

### Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ cần đọc thêm các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty để có thêm thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Thay mặt Ban Giám đốc

---

**Trần Cung**  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ được lập ngày 30/05/2014, kèm theo từ trang 04 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám Đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến ngoại trừ**

1 - Bao gồm trong giá trị hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, có số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 10.039.642.554 đồng. Công ty không lập dự phòng giảm giá đối với số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng này.

2 - Trong khoản mục Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và 31 tháng 12 năm 2012 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.

3 - Số dư Các khoản phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 82.262.160.402 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Tương tự, số dư Các khoản phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 69.761.037.622 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.

4 - Trong năm, Công ty đã ghi nhận tăng cổ phiếu quỹ với số tiền 4.258.914.058 đồng. Việc ghi nhận này chưa phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

## **Ý kiến ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến ngoại trừ" thì các báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi cần lưu ý đến thuyết minh tại mục III.2 của báo cáo tài chính, cho thấy trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty bị lỗ 9.448.267.453 đồng và tại ngày này số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 4.155.660.877 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 78.689.757.834 đồng.

Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Tp.Hồ Chí Minh, Ngày 30 tháng 05 năm 2014

## **CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC**

---

**PHẠM QUỐC HẢI**

Giám đốc điều hành

GCNĐKHNTK số: 1168-2013-160-1

---

**LÊ QUỐC HIẾU**

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 0209-2013-160-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>CUỐI NĂM</b>	<b>ĐẦU NĂM</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>130.759.373.932</b>	<b>145.501.268.007</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>672.281.008</b>	<b>1.052.966.104</b>
Tiền	111		672.281.008	1.052.966.104
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>82.262.160.402</b>	<b>92.277.373.025</b>
Phải thu của khách hàng	131	V.2	73.498.923.129	81.244.595.637
Trả trước cho người bán	132	V.3	394.625.000	67.769.400
Các khoản phải thu khác	135	V.4	8.368.612.273	10.965.007.988
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.5	<b>45.864.879.219</b>	<b>43.961.201.426</b>
Hàng tồn kho	141		45.864.879.219	43.961.201.426
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.960.053.303</b>	<b>8.209.727.452</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	169.549.869	5.033.446.059
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		637.566.305	1.889.812.825
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.152.937.129	1.286.468.568
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>125.893.974.042</b>	<b>139.204.976.429</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>68.487.009.038</b>	<b>77.403.100.679</b>
TSCĐ hữu hình	221	V.8	68.487.009.038	77.311.908.213
Nguyên giá	222		106.113.459.906	107.566.096.459
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.626.450.868)	(30.254.188.246)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	91.192.466
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>39.348.210.645</b>	<b>46.348.210.645</b>
Đầu tư vào công ty con	251		33.348.210.645	33.348.210.645
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	6.000.000.000	13.000.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.058.754.359</b>	<b>15.453.665.105</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	18.058.754.359	15.453.665.105
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>256.653.347.974</b>	<b>284.706.244.436</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>260.809.008.851</b>	<b>264.506.232.760</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>209.449.131.766</b>	<b>213.097.685.675</b>
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	70.613.587.659	82.433.639.502
Phải trả cho người bán	312	V.12	65.115.241.283	74.638.064.909
Người mua trả tiền trước	313	V.13	1.355.161.225	863.162.511
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	678.667.749	1.008.699.298
Phải trả công nhân viên	315		14.547.419	24.564.900
Chi phí phải trả	316	V.15	70.149.958.996	49.862.137.627
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.16	3.290.635.114	6.036.084.607
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		(1.768.667.679)	(1.768.667.679)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>51.359.877.085</b>	<b>51.408.547.085</b>
Vay và nợ dài hạn	334	V.17	51.359.877.085	51.408.547.085
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(4.155.660.877)</b>	<b>20.200.011.676</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.18	<b>(4.155.660.877)</b>	<b>20.200.011.676</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		110.000.000.000	110.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	414		(4.258.914.058)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(558.140)
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.889.293.188	1.889.293.188
Quỹ dự phòng tài chính	418		494.825.196	494.825.196
Lợi nhuận chưa phân phối	420		(112.280.865.203)	(92.183.548.568)
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>256.653.347.974</b>	<b>284.706.244.436</b>

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

---

**Hồ Xuân Bình**  
**Kế toán trưởng**


---

**Trần Cung**  
**Tổng Giám đốc**

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VI.1	<b>42.345.683.023</b>	<b>48.507.564.158</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	VI.2	19.495.014	1.714.530.805
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	VI.3	<b>42.326.188.009</b>	<b>46.793.033.353</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>	VI.4	20.671.040.875	36.213.890.459
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>21.655.147.134</b>	<b>10.579.142.894</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	7.515.389.613	14.496.323.631
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	24.079.481.666	33.388.833.845
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		24.052.777.893	33.208.199.674
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	805.634.322	4.637.864.896
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	20.716.302.591	21.925.354.498
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(16.430.881.832)</b>	<b>(34.876.586.714)</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.9	9.119.868.963	208.675.072
12. Chi phí khác	32	VI.10	2.137.254.584	907.368.559
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>6.982.614.379</b>	<b>(698.693.487)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(9.448.267.453)</b>	<b>(35.575.280.201)</b>
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(9.448.267.453)</b>	<b>(35.575.280.201)</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>(860)</b>	<b>(3.234)</b>

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng

Trần Cung  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		(9.448.267.453)	(35.575.280.201)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.024.007.251	6.943.040.816
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		26.703.773	140.983.321
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.695.220.189)	(14.491.085.850)
- Chi phí lãi vay	06		24.052.777.893	33.208.199.674
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>15.960.001.275</b>	<b>(9.774.142.240)</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.791.132.141)	(380.274.351)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.903.677.793)	6.751.339.529
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(22.842.980.406)	17.059.241.590
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		2.258.806.936	4.504.840.764
- Tiền lãi vay đã trả	13		(583.375.461)	(5.330.293.115)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		908.284.166	3.363.106.892
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(914.654.400)	(5.985.112.566)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(10.908.727.824)</b>	<b>10.208.706.503</b>
<b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(21.960.000)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(369.711.748)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.000.000.000	23.419.725.467
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.611.835	12.315.475.850
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>7.005.611.835</b>	<b>35.343.529.569</b>
<b>III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.042.430.893	22.722.719.976
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(520.000.000)	(68.550.819.661)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(160.122.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC</b>	<b>40</b>		<b>3.522.430.893</b>	<b>(45.988.222.485)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CẬN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(380.685.096)	(435.986.413)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.052.966.104	1.489.822.907
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(870.390)
Tiền tồn cuối kỳ	70		672.281.008	1.052.966.104

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

\_\_\_\_\_  
Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Trần Cung  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Cần Giờ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302664945, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 31 tháng 07 năm 2002, và theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 vào ngày 31 tháng 10 năm 2013.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 VND

Công ty có trụ sở đặt tại: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

Địa điểm kinh doanh: Công ty có bốn (04) địa điểm kinh doanh như sau

- 1./ Kho hàng Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ tại Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
- 2./ Nhà máy sản xuất US Pharma - Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ (Hoạt động độc lập) tại Lô B1-10 KCN Tây Bắc Củ Chi, đường D2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.
- 3./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Gian hàng F16 Trung tâm thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế tại số 134/1 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
- 4./ Địa điểm kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Cần Giờ - Cửa hàng Dược phẩm Cần Giờ tại số 64 đường Duyên Hải, khu phố Phong Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh dược phẩm và dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Sản xuất dược phẩm;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không bán buôn thực phẩm, đường tại trụ sở);
- Sản xuất trang thiết bị y tế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện; không sản xuất thủy tinh, gốm sứ tại trụ sở);
- Mua bán trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp;
- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác;
- Cho thuê xe có động cơ.

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty bị lỗ 9.448.267.453 đồng và tại ngày này số lỗ lũy kế đã khiến vốn chủ sở hữu bị âm là 4.155.660.877 đồng. Cũng tại ngày này, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 78.689.757.834 đồng. Các sự kiện này cho thấy hiện hữu của vấn đề không chắc chắn, mang tính trọng yếu, đưa đến điều rất hoài nghi về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động theo nguyên tắc doanh nghiệp hoạt động liên tục.

#### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

##### *Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

##### *Nguyên tắc và phương pháp quy đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### 2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng các khoản phải thu.)**

#### 3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên các cấp độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

- b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền  
**c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kế khai thường xuyên

**d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

(Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.)

#### 4 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

##### Tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ:*

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03
Tài sản cố định khác	
TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất	

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo nguyên giá. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập tại thời điểm cuối năm khi tổ chức kinh tế được Công ty đầu tư vào bị lỗ.

#### 6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong khoảng thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;

#### 8. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

#### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu

# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### 10 Ghi nhận doanh thu

#### 10.1 Doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

#### 10.2 Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

### 13. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Tiền mặt tại quỹ	82.655.846	454.978.462
Tiền gửi ngân hàng	579.060.162	574.257.277
Tiền đang chuyển	10.565.000	23.730.365
<b>Tổng cộng</b>	<b>672.281.008</b>	<b>1.052.966.104</b>
<b>2. Phải thu của khách hàng</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải thu các bên liên quan	8.328.090.043	3.416.573.996
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải thu bên thứ ba	65.170.833.086	77.828.021.641
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.498.923.129</b>	<b>81.244.595.637</b>
<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Trả trước bên thứ ba	394.625.000	67.769.400
<b>Tổng cộng</b>	<b>394.625.000</b>	<b>67.769.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CÀN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>		
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>				
Phải thu các bên liên quan	3.803.800.000	3.803.800.000		
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>				
Phải thu bên thứ ba	4.564.812.273	7.161.207.988		
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.368.612.273</b>	<b>10.965.007.988</b>		
<b>5. Hàng tồn kho</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>		
Nguyên liệu, vật liệu	-	46.667.501		
Công cụ, dụng cụ	-	164.586.510		
Thành phẩm	34.331.250.344	33.753.347.843		
Hàng hoá	11.533.628.875	9.996.599.572		
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>45.864.879.219</b>	<b>43.961.201.426</b>		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-		
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>45.864.879.219</b>	<b>43.961.201.426</b>		
<i>(*) Trong năm Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho những hàng hóa hư hỏng và quá hạn sử dụng.</i>				
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>		
Công cụ dụng cụ và chi phí quản lý chờ phân bổ	169.549.869	5.033.446.059		
<b>Tổng cộng</b>	<b>169.549.869</b>	<b>5.033.446.059</b>		
<b>7. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>		
Nhân viên tạm ứng	856.402.641	797.224.480		
Ký quỹ, ký cược	296.534.488	489.244.088		
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.152.937.129</b>	<b>1.286.468.568</b>		
<b>8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>				
<b>Nguyên giá</b>	<b>Đầu năm</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Cuối năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	43.394.513.637	-	-	43.394.513.637
Máy móc thiết bị	58.565.487.724	8.112.500	8.112.500	58.565.487.724
PTVT, truyền dẫn	4.977.606.953	-	1.471.914.053	3.505.692.900
Dụng cụ quản lý	628.488.145	19.277.500	-	647.765.645
<b>Tổng</b>	<b>107.566.096.459</b>	<b>27.390.000</b>	<b>1.480.026.553</b>	<b>106.113.459.906</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.810.555.778	3.432.256.728	-	15.242.812.506
Máy móc thiết bị	15.104.649.913	4.239.899.748	-	19.344.549.661
PTVT, truyền dẫn	2.736.296.604	306.771.081	651.744.629	2.391.323.056
Dụng cụ quản lý	602.685.951	45.079.694	-	647.765.645
<b>Tổng</b>	<b>30.254.188.246</b>	<b>8.024.007.251</b>	<b>651.744.629</b>	<b>37.626.450.868</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	31.583.957.859			28.151.701.131
Máy móc thiết bị	43.460.837.811			39.220.938.063
PTVT, truyền dẫn	2.241.310.349			1.114.369.844
Dụng cụ quản lý	25.802.194			-
<b>Tổng</b>	<b>77.311.908.213</b>			<b>68.487.009.038</b>
<b>9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>		
<b>a Đầu tư vào công ty con</b>				
Công ty TNHH US Pharma USA	33.348.210.645	33.348.210.645		
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.348.210.645</b>	<b>33.348.210.645</b>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

<b>b Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>		
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Bệnh viện Quốc tế	-	7.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>
<b>10. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	18.058.754.359	15.453.665.105
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.058.754.359</b>	<b>15.453.665.105</b>
<b>11. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	63.603.242.780	64.758.006.951
Vay cá nhân, tổ chức khác	6.961.674.879	17.528.752.551
Nợ dài hạn đến hạn trả	48.670.000	146.880.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.613.587.659</b>	<b>82.433.639.502</b>
<b>12. Phải trả người bán</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải trả các bên liên quan	37.972.575.962	44.377.516.115
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải trả bên thứ ba	27.142.665.321	30.260.548.794
<b>Tổng cộng</b>	<b>65.115.241.283</b>	<b>74.638.064.909</b>
<b>13. Người mua trả tiền trước</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Trả trước của bên thứ ba	1.355.161.225	863.162.511
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.355.161.225</b>	<b>863.162.511</b>
<b>14. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	180.674.514
Các loại thuế khác	678.667.749	828.024.784
<b>Tổng cộng</b>	<b>678.667.749</b>	<b>1.008.699.298</b>
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.		
<b>15. Chi phí phải trả</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Chi phí lãi vay phải trả	70.149.958.996	49.862.137.627
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.149.958.996</b>	<b>49.862.137.627</b>
<b>16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Bảo hiểm y tế	68.177.438	69.479.817
Bảo hiểm xã hội	70.840.880	34.065.123
Kinh phí công đoàn	20.924.298	37.477.293
Cổ tức phải trả	2.140.790.800	
Phải trả các công ty liên quan	475.947.348	475.947.348
<i>(Chi tiết tại mục VII. Giao dịch với các bên liên quan)</i>		
Phải trả bên thứ ba	513.954.350	5.419.115.026
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.290.635.114</b>	<b>6.036.084.607</b>
<b>17. Vay và nợ dài hạn</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
<b>Vay dài hạn</b>		
Vay Ngân hàng	51.359.877.085	51.408.547.085
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.359.877.085</b>	<b>51.408.547.085</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CÀNG GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các quỹ của doanh nghiệp	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	-	-	2.384.118.384	(56.746.681.919)	55.637.436.465
Lỗ trong năm trước					(35.575.280.201)	(35.575.280.201)
Tăng khác					138.413.552	138.413.552
Giảm khác			(558.140)			(558.140)
Số dư cuối năm trước	110.000.000.000	-	(558.140)	2.384.118.384	(92.183.548.568)	20.200.011.676
Số dư đầu năm nay	110.000.000.000	-	(558.140)	2.384.118.384	(92.183.548.568)	20.200.011.676
Cổ tức phải trả (năm 2007, 2008)					(2.349.546.900)	(2.349.546.900)
Lỗ trong năm nay					(9.448.267.453)	(9.448.267.453)
Tăng khác			558.140			558.140
Giảm khác (*)		(4.258.914.058)			(8.299.502.282)	(12.558.416.340)
Số dư cuối năm nay	110.000.000.000	(4.258.914.058)	-	2.384.118.384	(112.280.865.203)	(4.155.660.877)

(\*) Công ty ghi nhận Cổ phiếu quỹ để xử lý các khoản phải thu từ cổ đông chưa góp đủ vốn như đã cam kết đăng ký (xem thêm thuyết minh 18.c).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM CÀN GIỜ**

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

<b>b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Vốn góp của Nhà nước	1.563.610.000	1.563.610.000
Vốn góp của các cổ đông khác	108.436.390.000	108.436.390.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>

<b>c. Cổ phiếu</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.000.000</i>	<i>11.000.000</i>
- Số lượng cổ phiếu quỹ (*)	264.292	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>264.292</i>	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (**)	10.735.708	11.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.735.708</i>	<i>11.000.000</i>

(\*) Trong năm 2002 Công ty ghi nhận vốn góp của năm (05) cổ đông nhưng chưa thu tiền nên "treo" ở tài khoản phải thu khác 4.258.914.058 đồng, tương đương 264.292 cổ phần. Sau đó cổ đông cũng không góp tiền, việc này không phù hợp với quy định. Nay Công ty tạm phân loại số cổ phiếu đó thành cổ phiếu quỹ để xóa khoản phải thu không thu được tiền.

(\*\*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

<b>d. Các quỹ của doanh nghiệp:</b>	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	1.889.293.188	1.889.293.188
- Quỹ dự phòng tài chính	494.825.196	494.825.196
	<b>2.384.118.384</b>	<b>2.384.118.384</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.345.683.023</b>	<b>48.507.564.158</b>
<b>Trong đó:</b>		
Doanh thu bán hàng	42.345.683.023	48.507.564.158
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>19.495.014</b>	<b>1.714.530.805</b>
Hàng bán bị trả lại	19.495.014	1.714.530.805
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>42.326.188.009</b>	<b>46.793.033.353</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hàng hoá	20.671.040.875	36.213.890.459
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.671.040.875</b>	<b>36.213.890.459</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.611.835	15.475.850
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.009.777.778	2.175.610.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	5.237.781
Lãi chuyển nhượng cổ phần	1.500.000.000	12.300.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.515.389.613</b>	<b>14.496.323.631</b>
<b>6. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	24.052.777.893	33.208.199.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	39.650.850
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	26.703.773	140.983.321
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.079.481.666</b>	<b>33.388.833.845</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

<b>7. Chi phí bán hàng</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	791.075.350	2.480.924.421
Chi phí khác	14.558.972	2.156.940.475
<b>Tổng cộng</b>	<b>805.634.322</b>	<b>4.637.864.896</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên	9.877.075.701	5.649.370.925
Chi phí công cụ dụng cụ	4.977.000	-
Chi phí khấu hao	8.024.007.251	6.952.193.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	482.608.760	218.906.955
Chi phí khác	2.327.633.879	9.104.882.818
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.716.302.591</b>	<b>21.925.354.498</b>
<b>9. Thu nhập khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập từ đầu tư IHC	8.200.000.000	-
Doanh thu khác	919.868.963	208.675.072
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.119.868.963</b>	<b>208.675.072</b>
<b>10. Chi phí khác</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thanh lý tài sản cố định	820.169.424	-
Xử lý các khoản đã thu sai	1.073.527.006	-
Hủy hợp đồng thuê nhà trước hạn	180.000.000	-
Chi phí khác	63.558.154	907.368.559
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.137.254.584</b>	<b>907.368.559</b>
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chính chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (đồng)	(9.448.267.453)	(35.575.280.201)
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.992.649	11.000.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu tính trên bình quân gia quyền của số phiếu phổ thông đang lưu hành (đồng)	(860)	(3.234)

### VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

#### 1. Các bên liên quan

Công ty có mối quan hệ liên quan với các cổ đông lớn, các công ty con, công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt.

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH US Pharma USA	Công ty con
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	Công ty liên kết
Công ty Dược Sài Gòn ( Saphaco)	Cổ đông quản lý vốn Nhà nước

#### 2. Giao dịch chủ yếu với các công ty liên quan

Trong năm phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

<b>Công ty TNHH US Pharma USA</b>	<b>Năm nay</b>
Mua hàng hóa	19.090.693.330

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÀN GIỜ

Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TPHCM

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Số dư tại thời điểm lập báo cáo tài chính với các bên liên quan

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH US Pharma USA</b>		
Phải thu tiền cho thuê tài sản	8.328.090.043	3.416.573.996
<b>Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ</b>		
Phải thu khác	3.803.800.000	3.803.800.000
<b>Cộng các khoản phải thu</b>	<b><u>12.131.890.043</u></b>	<b><u>7.220.373.996</u></b>
	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH US Pharma USA</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa	10.686.507.987	16.161.448.140
<b>Công ty Dược Sài Gòn ( Saphaco)</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa	27.286.067.975	28.216.067.975
<b>Công ty TNHH US Pharma USA</b>		
Phải trả khác	475.947.348	475.947.348
<b>Cộng các khoản phải trả</b>	<b><u>38.448.523.310</u></b>	<b><u>44.853.463.463</u></b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2013 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

#### 2. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm hiện hành.

Ngày 30 tháng 05 năm 2014

\_\_\_\_\_  
Hồ Xuân Bình  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
Trần Cung  
Tổng Giám đốc